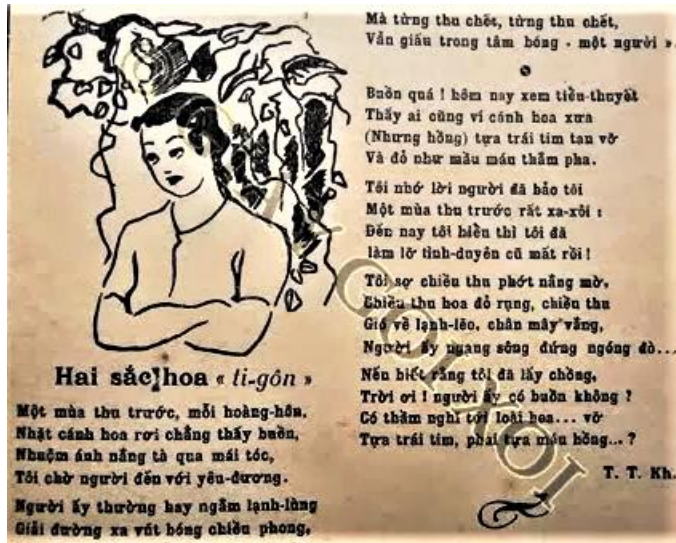


Đã Hơn 70 Năm, T.T.Kh.

và Chuyện Tình Thơ “Hai Sắc Hoa Ti Gôn” Vẫn Tươi Nguyên Màu Bí Ẩn.

Nguyễn Cẩm Xuyên



Bài thơ “Hai sắc hoa Ti-gôn” của T.T.Kh., đăng trên tuần báo *Tiểu thuyết thứ bảy* năm 1937

Hai sắc hoa ti gôn, bài thơ có số phận kỳ lạ và bí ẩn như chính tác giả của nó. Thật vậy, đã hơn 70 năm – đã gần qua một đời người với biết bao thăng trầm dâu bể mà chuyện tình thơ Hai sắc hoa ti gôn của T.T.Kh vẫn tươi nguyên màu bí ẩn; bài thơ vẫn tồn tại một câu hỏi chưa lời đáp: T.T.Kh là ai?

Có người đã nhận rằng T.T.Kh chính là người yêu của mình... vì thương nhớ mà viết thành thơ về mối tình ngang trái. Chẳng phải họ cố tình nhận bừa đầu mà là ngộ nhận trong tình huống gần giống nhau.

Kể từ đó đã có biết bao nhiều bài viết về T.T.Kh. và Hai Sắc Hoa Ti Gôn; người ta xem xét từng góc cạnh, xét

nét từng phong cách của bài thơ... Họ cho là cách viết này là phù hợp với học vấn của một học sinh trường Tây, cách viết kia mang khẩu vị của trường phái thơ “hành” v...v... Có người đã bỏ nhiều công sức để gặt gờ kê mà họ ngờ là nhân vật trong thơ. Nhiều cuộc tranh cãi, bao nhiêu thắc mắc, bao nhiêu cuốn sách được xuất bản; rồi thư đi-tin lại, rồi giận hờn, trách móc... thậm chí người ta còn muốn vận đến luật pháp để luận tội người viết này người viết kia đã xâm phạm đến đời tư...⁽¹⁾ Từ những rắc rối mịt mù ấy, người hay chữ nghĩa thì gọi nó là một Nghi án Văn học. Nghi án về một bài thơ có một số phận thật kỳ lạ.

Nói chuyện “kỳ lạ” của bài thơ là nói ở bước khởi đầu lên báo, bản thảo bài thơ đã bị thư ký tòa soạn vô đi, bỏ vào sọt giấy vụn để rồi qua một phút định mệnh lạ lùng nó lại lên mặt báo để thành một tiếng vang lớn trong làng thơ Việt. Hãy nghe Anh Chi kể :

“...Một buổi trưa, cuối năm 1937, ở tòa soạn báo *Tiểu thuyết thứ bảy* các đồng nghiệp trong tòa soạn đã ra về, chỉ còn lại Trúc Khê Ngô Văn Triện và Ngọc Giao. Trúc Khê còn nán lại để dịch “Truyện kỳ mạn lục” của Nguyễn Dữ ra quốc ngữ. Ngọc Giao đã tiến lại chỗ mắc áo để lấy mũ và ra về. Nhưng khi đó có tiếng kèn đám ma, đám tang đi qua phố Hàng Bông. Ngọc Giao là người rất sợ kèn đám ma nên mới nán lại thêm, cho xe đám đi qua đã. Đã khoác áo, đội mũ, nên ông kéo ghế ngồi tạm lại ở chỗ gần cái sọt đựng giấy vụn. Không biết điều gì xui khiến, ông đưa tay vào sọt, nhặt lên mấy tờ giấy bị vo tròn quăng vào sọt để chờ đi đổ xe rác. Tẩn mẩn, ông vượt một tờ ra đọc. Đó là một tờ giấy học trò khổ nhỏ. Một bài thơ. Chữ viết nguyệtịch ngoạc bằng bút chì, nét run, nét mờ, như thể viết ra một lần gửi đi luôn cho tòa báo. Lệ của của báo là lai cáo phải viết trên một mặt giấy sạch sẽ. Còn bài thơ nét chữ bút chì này lại viết trên cả hai mặt giấy. Nhưng, bài thơ đã khiến Ngọc Giao rung cảm lạ thường: **Hai sắc hoa ti gôn của T.T.Kh!**

Ngọc Giao bước vội đến, đưa bài thơ cho Trúc Khê, yêu cầu ông đọc ngay. Trúc Khê thấy Ngọc Giao quá xúc động, cũng bỏ bút, cầm đọc bài thơ. Và ông đã cảm động, ngồi lặng đi, rồi đọc lại lần nữa. Ông già Trúc Khê vỗ tay xuống bàn, nói với Ngọc Giao: “Sao lại có bài thơ tuyệt đến thế này!”. Ngay sau đó, thư ký tòa soạn Ngọc Giao gọi ông cai thợ sắp chữ nhà in lên, bảo xếp chữ ngay bài thơ ấy. Và *Hai Sắc Hoa Ti Gôn* đi vào đời sống thi ca nước nhà...

Kể câu chuyện tâm sự hơn sáu mươi năm cũ, nhà văn Ngọc Giao còn ghi vào cuốn sổ lưu niệm của một người bạn văn cùng thời: Phạm Văn Kỳ, cũng từng làm thư ký tòa soạn báo *Tiểu thuyết thứ năm*. Những dòng Ngọc Giao ghi vào lưu bút của Phạm Văn Kỳ là:

“...Bài thơ ra đời trong hoàn cảnh bị bỏ rơi sọt rác như vậy đó. Nó càng được bạn đọc nhắc đến bao nhiêu, tôi càng ân hận về lỗi làm ăn cầu thả, sơ suất bấy nhiêu... Nếu không có cái đám ma qua phố thổi kèn rầu rĩ đó, thì tôi đã đội mũ lên đầu, không cúi xuống sọt rác... thì đóa hải đường “Hai Sắc Hoa Ti Gôn” đành an phận

nằm trong đó, rồi người ta mang đi, theo thường lệ, người ta phóng lửa đốt tất cả... Trong đó, rất có thể cả những áng văn hay mà cái anh thư ký tòa soạn quan liêu nhác lười, cầu thả đã ném đi!” ...⁽²⁾

Kể từ đó, năm 1937 – năm Hai Sắc Hoa Ti Gôn xuất hiện trên Tiểu thuyết thứ bảy – đến năm 1941 là năm Thi nhân Việt Nam của Hoài Thanh-Hoài Chân ra đời thì bài thơ đã có tuổi đời bốn năm. Lúc bấy giờ Thi nhân Việt Nam viết: “...xóm nhà văn bỗng xông xáo. Có đến mấy người nhất quyết T. T. Kh. chính là người yêu của mình. Và người ta đã phê bình rất náo nhiệt. Có kẻ không ngần ngại cho hai bài ấy là những áng thơ kiệt tác...”

...Bốn năm đã qua từ ngày tờ báo vô tình hé mở cho ta một cõi lòng. Ai biết “con người vườn Thanh” bây giờ ra thế nào? Liệu rồi đây người có thể lẳng lẳng ôm nỗi buồn riêng cho đến khi về chín suối?”⁽³⁾

Ấy chỉ là mới 4 năm, còn bây giờ đã là hơn 70 năm rồi mà người ta vẫn không ngớt tìm kiếm: T.T.Kh. là ai ?

Nghĩ cho kỹ nguyên nhân thì sờ dĩ có chuyện rộn rã trong làng thơ như thế trước hết là vì bài thơ hay, hay vì cái tình của nó được bộc lộ rất “thực”, cái tình của một phụ nữ đã yêu và rồi cố tình quên đi, đào sâu chôn chặt mối tình đau xót, bất hạnh nhất của mình⁽⁴⁾. Viết thơ lên báo rồi, người phụ nữ ấy cũng muốn ẩn giấu mình đi. Bài thơ hay ngay ở những câu thơ đầu: tình ý thơ ngây cho đến cuối bài thơ thì xót xa đau đớn lắm. Có câu, ý thơ bình dị, gần với suy tưởng, ngôn ngữ của quần chúng nên nhiều người đọc, nhiều người thuộc, kể cả một số người bình dân nhất cũng biết; nhiều câu lại được cách điệu mang dáng vẻ hiện đại của thơ phương Tây:

*“... Tôi sợ chiều thu phớt nắng mờ,
Chiều thu hoa đỏ rụng chiều thu,
Gió về lạnh lẽo chân mây vắng.
Người ấy sang sông đứng ngóng đò...”*

*Nếu biết rằng tôi đã lấy chồng,
Trời ơi! Người ấy có buồn không?
Có thăm nghĩ đến loài hoa vỡ,
Tựa trái tim phai, tựa máu hồng ?”*



Trong cuộc đời, mỗi ngày qua lại có biết bao mối tình tan vỡ nhưng đã có mấy ai viết được những vần thơ tả tình rất thực như Hai Sắc Hoa Ti Gôn ? Tình trong thơ gần gũi với cái tình chung của nhiều người lắm, nhất là lứa tuổi thanh niên. Lúc còn là học sinh trung học, có mấy ai là không chép chuyền tay cho nhau những bài thơ hay trong đó Hai sắc hoa ti gôn có lẽ là bài thơ không thể thiếu trong những cuốn sổ chép thơ nho nhỏ...?

Trở lại vấn đề mà Hoài Thanh-Hoài Chân đã viết trong Thi nhân Việt Nam:

“Có đến mấy người nhất quyết T. T. Kh. chính là người yêu của mình...”:

Trước hết hãy nói đến nhà văn Thanh Châu, người khơi nguồn cho chuyện tình thơ.

Ngày 27/9/1937, Tiểu Thuyết Thứ Bảy số 174 đăng truyện ngắn “Hoa ti gôn” của Thanh Châu. Lúc này ông mới 25 tuổi, mới bước vào nghề văn khoảng 3 năm. Truyện kể một chuyện tình buồn của một họa sĩ: Họa sĩ Lê Chất đi tìm cảnh đẹp để vẽ mà cũng chính là đi tìm một thiếu nữ yêu kiều chàng mới gặp chiều qua: lúc đạp xe qua một biệt thự cũ, tình cờ thấy một thiếu nữ dưới giàn hoa ti gôn – người con gái mặc áo cánh lụa, hai má đỏ hồng với một vẻ đẹp cao quý, một vẻ đẹp rất hiếm hoi khiến người ta trông thấy một lần là nhớ mãi. Thiếu nữ vô tình, mãi khi sắp vào nhà, mới trông thấy có người đứng nhìn mình.

Từ đó, hôm nào chàng cũng đạp xe vào làng Mọc nhưng thiếu nữ động thấy bóng là lẩn vào nhà ngay. Lê Chất được gặp nàng vài lần nữa rồi thôi, ngôi nhà hình như vắng người và chỉ còn thấy có một ông già cuốc cỏ ở trong vườn. Nhưng nhớ nhung cứ thế triền miên cả đến khi chàng đã trở nên giàu có. Một mùa đông, họa sĩ Chất đi vẽ ở vùng Vân Nam phủ. Trong một bữa tiệc, chàng chợt gặp lại người xưa. Tám năm rồi, nhưng quên làm sao được khuôn mặt người mình yêu. Mai Hạnh là tên thiếu phụ, nàng đã lấy một người chồng quyền thế và giàu có.

Những ngày sau, cuộc tình lãng mạn đã đến: nàng vẫn thường đến chỗ trọ thăm chàng. Hai người yêu nhau và như sống trong cơn mê. Mai Hạnh tuy cố chống chọi lại với ái tình nhưng sau cùng cũng nhận lời cùng Lê

Chất sắp đặt để cùng trốn đi xa nhưng rồi cuối cùng lại vì sợ bị khinh bỉ, tai tiếng ở đời nên từ chối. Cuộc tình chấm dứt. Bốn năm sau, họa sĩ được báo tin: nàng đã chết.

Từ sau ngày đặt lên mồ người yêu những dây hoa ti gôn màu máu, hình quả tim vỡ cho đến cuối đời, cứ đến mùa hoa ti gôn nở, không buổi sáng nào chàng không mua một ôm hoa ti gôn về để thay cho hoa cũ trong phòng vẽ...

Câu chuyện tình của Thanh Châu kết thúc. Hơn một tháng sau, tòa soạn Tiểu thuyết thứ bảy nhận được bài thơ “Hai Sắc Hoa Ti Gôn” ký tên T.T.Kh. do một thiếu nữ mang đến tòa soạn. Bài thơ được đăng ngay trên số báo 179, ngày 30/10/1937. Hai mươi ngày sau tòa soạn lại nhận được một bài thơ nữa: Bài thơ thứ nhất (đăng trên Tiểu Thuyết Thứ Bảy số 182, ngày 20/11/1937). Khoảng chưa đầy một năm sau, tạp chí Phụ nữ thời đàm đăng bài thơ **Dan Áo Cho Chồng**; bài thơ vừa đăng thì lại có thêm Bài thơ cuối cùng được gửi tới Tiểu thuyết thứ bảy (đăng trên số báo 217 ngày 23/7/1938). Cả thầy trước sau có bốn bài cùng ký tên T.T.Kh; rồi từ đó bật luôn, các báo không còn nhận thêm bài thơ nào nữa.

Nhiều người ngờ lắm: Cuộc tình trong thơ khiến họ nghĩ ngay đến nhân vật chính của truyện Hoa ti gôn. Người khẳng định chắc chắn là nhà văn Thế Phong trong Lược sử văn nghệ VN (Nxb Vàng Sơn – Saigon 1974) đã cho rằng T.T.Kh. là người yêu của Thâm Tâm nhưng mới đây, Thế Phong (soạn chung với nhà thơ Trần Nhật Thu, ký tắt : Thế Nhật) trong cuốn **“T.T.Kh. – Nàng là ai”** (Nxb Văn Hoá Thông Tin-1994) lại bác bỏ giả thuyết đó và khẳng định:

“T.T.Kh. tên thật là Trần Thị Chung (Trần Thị Vân Chung), sinh ngày 25/8/1919 tại Thanh Hoá, nguyên là người yêu cũ của Thanh Châu sau đó vâng lời gia đình lấy luật sư Lê Ngọc Chấn”.

Ô. Trần Đình Thu trong cuốn “Giải mã nghi án văn học” (NXB Văn hóa Sài Gòn; 2007) cũng cho rằng T.T.Kh là Trần Thị Vân Chung nhưng đến nay thì hình như điều này là không đúng: Thanh Châu lúc gần cuối đời đã phủ nhận những đồn đoán; lời phủ nhận của Thanh Châu ít nhiều bộc lộ sự bất bình:

“...Không! Không phải! Bà Vân Chung không phải là T.T.Kh ... Toàn là bày vẽ chuyện “ (5).



Bà Vân Chung lúc bấy giờ đang ở Pháp cũng viết thư về phản đối tác giả Thế Nhật và Trần Đình Thu đồng thời khẳng định mình không phải là T.T.Kh. (6).

Vậy là rõ; T.T.Kh. không phải là Vân Chung, hơn nữa các nhà nghiên cứu cũng đã đi quá xa để so sánh những nét tương đồng về nhân thân của Vân Chung với T.T.Kh. được cho là người yêu cũ của Thanh Châu, là nhân vật “tôi” trong bài thơ.

Tỉ mỉ hơn một chút, so sánh truyện “Hoa ti gôn” với bài thơ “Hai sắc hoa ti gôn” thì chuyện tình được kể trong hai tác phẩm không giống nhau, một bên là thiếu phụ đã có chồng, yêu một chàng họa sĩ rồi ôm mối hận tình cho đến chết, một bên là một cô gái trẻ, vì sức ép của lễ giáo phải lấy một người chồng mình không yêu để rồi suốt cuộc đời phải chôn chặt trong tim mối tình riêng của mình...Điểm giống nhau duy nhất của hai tác phẩm chỉ là cả hai đều lấy hình tượng “hoa ti gôn”, loài hoa có màu máu, hình quả tim vỡ làm biểu tượng cho tình yêu tan nát...

Gần đây ta lại biết thêm một chi tiết để có thể phủ nhận ước đoán trên: chuyện tình trong truyện ngắn “Hoa ti gôn” chẳng phải là chuyện tình của Thanh Châu với bà Trần Thị Vân Chung như một số người đã lầm tưởng mà đây chỉ là truyện được nhà văn Thanh Châu bịa ra nên từ cuộc đời thực của một người bạn làm họa sĩ: họa sĩ Lê Phổ, người đã tốt nghiệp khóa đầu của Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương, sinh năm 1907 và đã mất tại Pháp năm 2002. (7) ...

Vậy nên chẳng: ta chỉ khẳng định được một điều là truyện ngắn “Hoa ti gôn” là nguồn cảm hứng để T.T.Kh. viết nên bài thơ “Hai sắc hoa ti gôn”. Thứ đến, hãy nói về nhà thơ Nguyễn Bính: khi đọc đến một đoạn của “bài thơ thứ nhất” – một đoạn thơ khá hay và nhiều ẩn ý:

*“...Ở lại vườn Thanh có một mình
Tôi yêu gió lạnh lúc tàn canh
Yêu trắng lạnh lẽo rơi trên áo
Yêu bóng chim xa, nắng lướt màn...”*

Nguyễn đã đoán rằng T.T.Kh. là người mình yêu ở Thanh Hóa.

Số là Nguyễn Bính lúc trẻ đã bao lần lê gót viễn du suốt từ Nam chí Bắc. Một lần qua Thanh, gặp đêm mưa lớn, vào trọ một điền trang, được người lão bộc tiếp đãi. Nhà có khu vườn đẹp, trong nhà có cô gái trẻ đang ngồi quay tơ – mà ông gọi là “Người vườn Thanh” – Vốn là thi sĩ đa tình, Nguyễn Bính xúc động lắm. Mấy năm sau, lại có dịp qua Thanh, tìm đến vườn xưa, lại được người lão bộc tiếp và kể cho nghe “một thiên hận tình” của cô chủ. Bẵng đi một thời gian, Nguyễn Bính chợt đọc được những bài thơ của T.T.Kh. trên Tiểu thuyết thứ bảy và đã viết bài “Dòng dư lệ” với những câu:

“...Truyện xưa hồ lãng quên rồi,
Bỗng đâu xem được thơ người vườn Thanh.
Bao nhiêu oan khổ vì tình,
Cớ sao giống hệt chuyện mình gặp xưa?
Phải chăng? Mình có nên ngờ,
Rằng người năm ngoái bây giờ là đây?”

Viết Dòng dư lệ, Nguyễn Bính cho rằng “Người vườn Thanh” chính là T.T.Kh. Một số ít người đã nghĩ như Nguyễn Bính, nhiều người khác thì cho rằng đây chỉ là ngộ nhận của một thi sĩ đa tình.

Cục diện thế giới những năm kế tiếp nhiều biến động; ở Việt Nam, Nhật đảo chính Pháp, nạn đói Ất Dậu hoành hành, người chết như ngã rạ...Sau Cách mạng tháng Tám, ai cũng chỉ chú tâm vào cuộc giải phóng dân tộc; rồi kháng chiến trường kỳ gian khổ 9 năm bùng nổ... người ta quên đi chuyện tình thơ của T.T.Kh suốt một thời gian dài mãi đến năm 1969, ở miền Nam, thi-văn sĩ Nguyễn Vỹ –vốn là người đã ra làm báo trước 1945 ở Hà Nội - là bạn của Thâm Tâm, đã viết đến 15 trang (từ trang 253 đến trang 267) trong “**Văn-Thi-sĩ tiền chiến**” (Nxb Khai Trí -1969) kể lại khá tỉ mỉ một chuyện tình:

Khoảng tháng 2/1936, lúc bấy giờ Thâm Tâm là thi sĩ kiêm họa sĩ (họa sĩ Nguyễn Tuấn Trình). mới 19 tuổi làm quen với cô gái tên **Trần Thị Khánh 17 tuổi**, nhà ở phố Sinh Từ, Hà Nội nơi vốn được trồng nhiều antigone (hoa ti gôn). Nhà cô Khánh cũng gần vườn Thanh (THANH GIÁM: miếu thờ Khổng Tử được xây từ thời nhà Lý, lúc bấy giờ ngoài tên Temple de Confucius Pháp vẫn hay gọi nơi này là Pagode des corbeaux – chùa Quạ). Thâm Tâm hò hẹn tại nơi đây được hai lần thì cô Khánh bỏ đi lấy chồng – một người chồng giàu có – khiến Thâm Tâm rất đau khổ. Để đỡ niềm yêu nhớ đơn phương, bớt mặc cảm vì bị người yêu phụ rẫy và cũng để làm cho mấy người bạn khỏi chế nhạo, đùa bỡn, chính Thâm Tâm đã thức suốt một đêm làm bài thơ Hai sắc hoa ti gôn rồi nhờ một cô em họ, con của một bà cô ở phố Cửa Nam chép bằng nét chữ con gái, bỏ vào bì niêm kín mang đến gửi tại tòa soạn Tiểu thuyết thứ bảy.

Trong những trang sách này, Nguyễn Vỹ cũng đã khẳng định chắc chắn rằng “*Cô Khánh không biết làm thơ. Cô chưa bao giờ làm thơ cả!*”. Tất cả những bài thơ kí tên T.T.Kh. đều do Thâm Tâm làm và gửi báo.

Đọc kỹ những trang viết của Văn-thi-sĩ tiền chiến, ta hình dung được đây là những kỉ niệm kể khá chân thực qua hồi ức nhiều năm tháng của một đời làm báo. Chỉ tiếc một điều là Nguyễn Vỹ, người bạn thân thiết của Thâm Tâm đã ra đi bởi tai nạn xe ở Long An năm 1971 – hôm nay không thể cùng ai để bàn luận chuyện này nữa.

Đến 1970, Vũ Bằng trên tạp chí Văn số 103 lại đột nhiên công bố những điều mới, làm xôn xao dư luận: T.T.Kh. chính là nhà thơ J.Leiba (Lê Văn Bái) lúc bấy giờ bị lao phổi, đang chán đời bèn cùng với Vũ Bằng giả cách làm thơ rồi kí tên T.T.Kh. để làm trò vui, giải sầu...

Về sau, Mã Giang Lân cho rằng Vũ Bằng chỉ là người giỏi bịa chuyện.(8) Nhà văn Thanh Châu cũng nhận định tương tự: “Những ai đã từng làm báo với họ Vũ cũng đều thuộc “ngón” làm ăn này của Vũ... Leiba là lớp trước Thâm Tâm, không quen biết gì nhau. Đây chỉ là cách làm báo phao tin “giật gân” cho chạy báo...”. (9)

Đến năm 1989, nhằm trả lời câu hỏi T.T.Kh. là ai? Hoàng Tiến viết 2 bài; riêng bài trên báo Nhân dân chủ nhật ngày 23/ 7 đã nêu chứng cứ với người thật-việc thật như sau:

“...Số là vào dịp hội đền Bà Tấm năm nay (Kỷ Ty, 1989), chúng tôi rủ nhau sang Phú Thụy dự hội. Cùng đi có nhà thơ Lương Trúc, năm nay đã 74 tuổi (tên thật là Phạm Quang Hòa), bạn thân với các nhà thơ Thâm Tâm, Nguyễn Bính và Trần Huyền Trân. ...Nhà thơ Lương Trúc là người cung cấp tư liệu, và tất nhiên ông sẽ sẵn sàng chịu trách nhiệm về họ tên tác giả Hai sắc Hoa ti-gôn được công bố dưới đây. Cùng nghe hôm đó với tôi có nhà thơ Trần Lê Văn và nhà thơ Tú Sốt:

T.T.Kh. tên thật là **Trần Thị Khánh**, người yêu của Thâm Tâm. Hai người yêu nhau, nhưng biết không lấy được nhau, hẹn giữ kín mối tình, để đỡ phiền đến gia đình của nhau sau này. Cô Khánh đọc Tiểu thuyết thứ bảy in truyện ngắn Hoa ti-gôn của Thanh Châu (số tháng 9-1937) xúc động, tự thổ lộ câu chuyện riêng bằng bài thơ Hai sắc hoa ti-gôn và gửi đăng Tiểu thuyết thứ bảy. ... Nay được biết T.T.Kh. về sống ở Thanh Hóa đã bốn năm nay, không biết bây giờ bà còn hay mất, nhưng cứ xin phép cho chúng tôi được công bố điều bí mật trên...”

Vậy là Hoàng Tiến tuy đồng ý với Nguyễn Vỹ về mối tình giữa Trần Thị Khánh với Thâm Tâm nhưng lại cho rằng bài thơ “Hai sắc hoa ti gôn” là do chính cô Khánh làm mang gửi báo..

Vậy là đến hôm vẫn mãi tồn tại câu hỏi : T.T.Kh. là ai? Hơn 70 năm rồi mà chưa ai tìm được lời giải xác đáng – và rồi mãi mãi ta cũng sẽ không tìm được bởi vì hiện giờ, ngoài Thâm Tâm-Nguyễn Vỹ ra thì tất cả những người có liên quan khác như Thanh Châu, Nguyễn Bính... đều không còn nữa kể cả những người bị cho là bịa chuyện như Vũ Bằng, J.Leiba cũng đã ra người thiên cổ. Chỉ còn lại T.T.Kh.là không biết còn hay mất? Nếu bà là có thật và còn ở trên cõi đời này thì kẻ hậu sinh hôm nay xin được thưa với bà rằng: chúng tôi rất trân trọng, trân trọng một nhân cách, trân trọng một cuộc tình thơ đã từng gây sóng gió trên thi đàn Việt Nam, trân trọng một hồn thơ lãng mạn của phong trào thơ mới bởi vì chính bà – chính T.T.Kh. đã có công cùng Chế Lan viên, Xuân Diệu, Thế Lữ, Lưu Trọng Lư, Hàn Mặc Tử...thổi vào thi đàn Việt Nam một luồng sinh khí mới./.

Nguyễn Cẩm Xuyên

CHÚ THÍCH:

(1)&(6)“Giải mã nghi án T.T.Kh. của Trần Đình Thu - Chưa rõ đúng sai nhưng chắc là phạm luật”; VIỆT DUY – Paris, 20/3/2007 –Thanh Hải; Pháp luật 18/3/2007.

(2) “Suýt nữa không có bài HAI SẮC HOA TI GÔN” ; Anh Chi; Tạp chí Khuyến Học&Dân Trí. Gần đây bài viết này được đăng lại trên Báo điện tử Người đại biểu nhân dân ngày 08/09/2008 và nhiều báo khác. Sông Cửu Long online cũng có bài tương tự với tựa đề “TRÚC KHÊ LÀ NHÂN CHỨNG BIẾT VỀ BÀI THƠ “HAI SẮC HOA TI GÔN”.

(3) Hoài Thanh-Hoài Chân; Thi nhân Việt Nam.

(4)&(9) “Nói thêm về T.T.Kh.” – Thanh Châu ; <http://www.thivien.com>. ngày 06/06/2006.

(5)“Nhà văn Thanh Châu ra đi, T.T.Kh vẫn bí ẩn!” Trần Đình Thu; <http://www.nld.com.vn> ngày 13/5/2007